

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số 191/2021/QĐ-CDHBSL, ngày 02/07/2021
của Q. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc)

Tên ngành, nghề: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Mã ngành, nghề: 5340302

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:

- + Tốt nghiệp Trung học cơ sở;
- + Tốt nghiệp Trung học phổ thông.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo học viên có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

Học viên được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có hiểu biết về chính trị, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán trong các loại hình đơn vị kế toán (doanh nghiệp, đơn vị dự toán, tổ chức tài chính trung gian, công ty dịch vụ kế toán, ...); có khả năng học tập nâng cao cũng như học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

1.2.2. Kỹ năng:

Kỹ năng lập, phân loại, tổng hợp chứng từ kế toán; ghi sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp; lập các báo cáo kế toán tài chính, báo cáo kế toán quản trị trong các doanh nghiệp; kỹ năng thực hành kế toán trên vi tính; kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng

thông dụng và khai thác thông tin trên internet; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình.

1.2.3. Thái độ:

Có đạo đức, trung thực; có trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi học xong ngành Kế toán doanh nghiệp, sinh viên có cơ hội thực hiện được công việc kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, kinh doanh dịch vụ.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 25
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 71 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.440 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 405 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1035 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Năm	Học kỳ	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
					Tổng số	Trong đó		
						Lý thuyết	Thực hành/ thực tập	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung			13	255	106	134	15
MH01	Giáo dục chính trị	I	1	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	I	1	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	I	1	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	I	1	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	I	1	2	45	15	29	1
MH06	Tiếng Anh	I	1	5	90	42	42	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn			60	1440	405	980	55

II.1	Môn học, mô đun cơ sở			15	300	155	127	18
MH07	Quản trị văn phòng	II	3	2	45	25	17	3
MH08	Soạn thảo văn bản	I	1	2	45	25	17	3
MH09	Kinh tế vi mô	I	2	2	45	25	17	3
MH10	Lý thuyết tài chính tiền tệ	II	3	3	45	30	12	3
MH11	Nguyên lý thống kê	I	1	2	45	20	23	2
MH12	Nguyên lý kế toán	I	1	4	75	30	41	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn			33	915	164	725	26
MĐ13	Kế toán doanh nghiệp 1	I	2	5	90	45	40	5
MĐ14	Kế toán doanh nghiệp 2	II	3	4	90	25	60	5
MH15	Thuế	I	1	2	45	20	23	2
MĐ16	Kế toán quản trị	II	4	3	60	25	32	3
MĐ17	Tin học kế toán excel	II	4	4	90	29	57	4
MĐ18	Tin học kế toán phần mềm	II	4	3	60	20	37	3
MH19	Thực hành lập chứng từ và ghi sổ kế toán	III	5	4	120	0	116	4
MĐ20	Thực tập tốt nghiệp	III	5	8	360	0	360	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn			10	225	86	128	11
MH21	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	I	2	1	30	10	18	2
MH22	Marketing	II	3	2	45	20	23	2
MĐ23	Kế toán thương mại dịch vụ	II	3	2	45	18	25	2
MĐ24	Kế toán hành chính sự nghiệp	II	4	2	45	18	25	2
MĐ25	Kế toán thuế	I	2	3	60	20	37	3
Tổng cộng				71	1695	511	1114	70

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc: Áp dụng mô đun do Bộ lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa: nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cơ sở có thể bố trí tham quan, thực tập tại một số cơ sở doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo.

- Để giáo dục đạo đức, truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng tham gia các hoạt động xã hội do Hội Liên Hiệp Thanh Niên của trường chủ trì.

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp.

4.3. Hướng dẫn kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô-đun: Áp dụng theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/03/2017.

- Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành.

- Thời gian thi:

+ Lý thuyết: không quá 120 phút

+ Thực hành: không quá 08 giờ

- Thời gian thi các mô-đun được tích hợp giữa lý thuyết và thực hành được tính vào giờ thực hành.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Học sinh phải học hết chương trình đào tạo và đủ điều kiện thì được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	90 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp hoặc làm mô hình	Viết	Không quá 180 phút
3	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	Không quá 24 giờ

- Quyền Hiệu trưởng căn cứ kết quả thi tốt nghiệp và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định.

4.5. Các chú ý khác:

- Trình tự giảng dạy các môn học, mô-đun đào tạo phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, nhà trường cần quy định các môn học, mô-đun đào tạo tiên quyết của môn học, mô-đun đào tạo kế tiếp trong chương trình.

- Yêu cầu thực hiện, số lượng và hình thức bài tập (nếu có) của các môn học, mô đun đào tạo do giáo viên quy định, nhằm giúp người học nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thiết yếu của người công nhân.

- Trong chương trình này, các môn học, mô đun đều được đặt tên theo mức độ phổ thông nhằm tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có thể tiếp tục theo học liên thông để nâng cao trình độ sau này khi ra trường.

- Quy định về đơn vị thời gian và quy đổi thời gian như sau :

+ Đơn vị thời gian trong kế hoạch đào tạo được tính bằng tuần và giờ học.

+ Thời gian học tập trong kế hoạch đào tạo được quy đổi như sau:

* Một giờ học tích hợp (lý thuyết + thực hành); thực hành là 45 phút tính 01 giờ chuẩn; một giờ học lý thuyết là 45 phút tính 01 giờ chuẩn.

* Một ngày học thực hành, thực tập, học theo mô đun không quá 8 giờ học.

* Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ học.

* Mỗi tuần không học quá 40 giờ tích hợp; thực hành hoặc 30 giờ lý thuyết.

Đồng Nai, ngày 02 tháng 07 năm 2021

BAN GIÁM HIỆU

KHOA CHUYÊN MÔN



A handwritten signature in black ink, which appears to be "Hien", written over a horizontal line.

Trần Trung Hiếu

Linh mục Nguyễn Văn Uy